

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
**Công bố nhóm thủ tục hành chính Cấp giấy phép kinh doanh
dịch vụ karaoke thực hiện liên thông trên địa bàn tỉnh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định nhiệm kỳ 2021 – 2026;

Căn cứ Quyết định số 4021/QĐ-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành “Quy chế thực hiện liên thông nhóm thủ tục hành chính cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ karaoke trên địa bàn tỉnh Bình Định”;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao tại Tờ trình số 2319/TTr-SVHTT ngày 26 tháng 12 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này nhóm thủ tục hành chính cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ karaoke thực hiện liên thông trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao có trách nhiệm rà soát, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết liên thông đối với nhóm thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Công an tỉnh, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Bộ Công an;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch,
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Tổng Cục Thuế;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Bru điện tỉnh;
- VNPT Bình Định;
- Trung tâm Tin học-Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, K1, KSTT^(C).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hải Giang

**DANH MỤC NHÓM THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP GIẤY PHÉP
KINH DOANH DỊCH VỤ KARAOKE THỰC HIỆN
LIÊN THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**

A. DANH MỤC NHÓM THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	Nhóm thủ tục hành chính cấp giấy phép kinh doanh karaoke thuộc thẩm quyền của cấp huyện bao gồm: Đăng ký thành lập hộ kinh doanh - Cấp Mã số thuế của hộ kinh doanh - Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an ninh, trật tự - Cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke.	Văn hóa	Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện, Chi cục Thuế cấp huyện, Công an cấp huyện, Phòng Văn hóa và Thông tin
2	Nhóm thủ tục hành chính cấp giấy phép kinh doanh karaoke thuộc thẩm quyền của cấp tỉnh bao gồm: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an ninh, trật tự - Cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke	Văn hóa	Công an cấp huyện, Sở Văn hóa và Thể thao

B. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA NHÓM THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG

I. Nhóm thủ tục hành chính cấp giấy phép kinh doanh karaoke thuộc thẩm quyền của cấp huyện bao gồm: Đăng ký thành lập hộ kinh doanh - Cấp Mã số thuế của hộ kinh doanh - Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an ninh, trật tự - Cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke.

1. Trình tự thực hiện

Công dân đề nghị cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke nộp 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Bộ phận Một cửa cấp huyện. Quy trình các bước giải quyết hồ sơ cụ thể như sau:

***Bước 1:** Tiếp nhận và chuyển hồ sơ (thời hạn là 0,5 ngày làm việc).

- Bộ phận Một cửa cấp huyện kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ và lập “Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả” cho tổ chức, công dân.

- Thực hiện số hóa toàn bộ hồ sơ (scan hồ sơ), khai báo nội dung hồ sơ công việc trên Phần mềm Một cửa điện tử của tỉnh. Sau đó, chuyển đồng thời toàn bộ hồ sơ cho Chi cục Thuế cấp huyện, Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện, Công an cấp huyện, Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện qua Phần mềm Một cửa điện tử của tỉnh để các phòng ban, đơn vị chủ động phối hợp, tham mưu hoặc giải quyết thủ tục hành chính theo thẩm quyền.

***Bước 2:** Kiểm tra hồ sơ: Chi cục Thuế cấp huyện, Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện, Công an cấp huyện, Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện thẩm định tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ (thời hạn là 0,5 ngày làm việc).

- Đối với trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ thì trong vòng 0,5 ngày, cơ quan phát hiện thành phần hồ sơ không hợp lệ chuyển nội dung yêu cầu sửa đổi, bổ sung cho Bộ phận Một cửa cấp huyện để yêu cầu người đăng ký hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

- Trường hợp hồ sơ hợp lệ: thực hiện tiếp Bước 3.

***Bước 3:** Giải quyết hồ sơ (5,5 ngày làm việc).

a) Cấp giấy phép Đăng ký hộ kinh doanh cùng với cấp Mã số thuế (thời hạn là 1,5 ngày làm việc):

- Bước 3.1: Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ từ Bộ phận Một cửa cấp huyện, Chi cục Thuế cấp huyện có trách nhiệm cấp Mã số thuế (cập nhật trực tiếp Mã số thuế trên eform Phần mềm Một cửa điện tử) và chuyển hồ sơ đến Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện thông qua Phần mềm Một cửa điện tử của tỉnh.

- Bước 3.2. Trong thời hạn 01 ngày làm việc, Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện tiến hành cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh có gắn Mã số thuế. Sau đó chuyển toàn bộ hồ sơ điện tử (bao gồm Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh) thông qua Phần mềm Một cửa điện tử đến Công an cấp huyện, đồng thời gửi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (bản giấy) cho cơ quan Công an cấp huyện và Bộ phận Một cửa cấp huyện.

b) Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an ninh, trật tự và cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke (thời hạn là 04 ngày làm việc).

- Bước 3.3. Kiểm tra hiện trường: trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh do Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện chuyển đến, Công an cấp huyện phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện cùng thực hiện việc kiểm tra hiện trường về tiêu chuẩn, kích thước phòng; điều kiện về an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy... và các nội dung liên quan theo quy định.

+ Trường hợp kiểm tra hiện trường không đảm bảo các điều kiện theo quy định về cấp Giấy phép an ninh, trật tự; cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke thì trong vòng 01 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành việc kiểm tra hiện trường, Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện chủ trì, phối hợp với Công an cấp

huyện có văn bản nêu rõ lý do, hướng dẫn việc bổ sung hồ sơ (nếu có) và chuyển đến Bộ phận Một cửa cấp huyện để trả hồ sơ cho công dân.

+ Trường hợp kết quả kiểm tra hiện trường đảm bảo đủ điều kiện theo quy định: thực hiện tiếp Bước 3.4

- Bước 3.4. Cấp Giấy phép an ninh, trật tự: trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành việc kiểm tra hiện trường, Công an cấp huyện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an ninh, trật tự theo quy định và chuyển đến Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện (chuyển bản scan trên Phần mềm Một cửa điện tử) để tham mưu cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke. Đồng thời, chuyển Giấy chứng nhận đủ điều kiện an ninh, trật tự (bản giấy) cho Bộ phận Một cửa cấp huyện và cho Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện.

- Bước 3.5. Cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke (01 ngày làm việc):

+ Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Giấy chứng nhận đủ điều kiện an ninh, trật tự do Công an cấp huyện chuyển đến, Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện tham mưu trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke.

+ Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc, Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện ký cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke và chuyển kết quả cho bộ phận văn thư phát hành theo quy định trước khi trả kết quả cho Bộ phận Một cửa.

*** Bước 4:** Trả kết quả (thời hạn là 0,5 ngày làm việc)

- Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ: Bộ phận Một cửa cấp huyện tổng hợp nội dung yêu cầu sửa đổi, bổ sung từ các phòng, ban liên quan: Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện; Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện; Công an cấp huyện; Chi cục Thuế cấp huyện để có văn bản yêu cầu người đăng ký hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

- Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Bộ phận Một cửa cấp huyện trả kết quả cho công dân, bao gồm: Bản chính Giấy chứng nhận Đăng ký hộ kinh doanh; Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự; Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke.

2. Cách thức thực hiện

Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến một phần (nộp hồ sơ và trả kết quả trực tuyến).

3. Thành phần hồ sơ và số lượng hồ sơ

Công dân nộp 01 (một) bộ hồ sơ, thành phần theo quy định như sau:

3.1. Đối với hồ sơ yêu cầu Đăng ký thành lập hộ kinh doanh và cấp Mã số thuế của hộ kinh doanh: thực hiện theo quy định tại Điều 87 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp, Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp, Thông tư số 105/2020/TT-BTC ngày 03 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về đăng ký thuế; thành phần hồ sơ bao gồm:

a) Giấy đề nghị Đăng ký hộ kinh doanh (theo Mẫu quy định tại Phụ lục III-1 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

b) Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với chủ hộ kinh doanh, thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh trong trường hợp các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh.

c) Bản sao biên bản họp thành viên hộ gia đình về việc thành lập hộ kinh doanh trong trường hợp các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh.

d) Bản sao văn bản ủy quyền của thành viên hộ gia đình cho một thành viên làm chủ hộ kinh doanh đối với trường hợp các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh.

đ) Tờ khai đăng ký thuế (theo mẫu số 03-ĐK-TCT ban hành kèm theo Thông tư số 105/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính).

3.2. Đối với hồ sơ yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự: thực hiện theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ; thành phần hồ sơ bao gồm:

a) Văn bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự của cơ sở kinh doanh (Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 96/2016/NĐ-CP của Chính phủ).

b) Bản sao hợp lệ các giấy tờ, tài liệu chứng minh bảo đảm các điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ và Điều 5 Thông tư số 147/2020/TT-BCA ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Công an, cụ thể:

- Văn bản nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy đối với cơ sở kinh doanh thuộc danh mục quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy.

- Biên bản kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ của cơ 6 quan Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy đối với các cơ sở kinh doanh không thuộc quy định tại điểm a khoản 3 Điều 19 Nghị định số 96/2016/NĐ-CP của Chính phủ nhưng thuộc Danh mục quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

c) Bản khai lý lịch (Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 96/2016/NĐ-CP của Chính phủ) kèm theo Phiếu lý lịch tư pháp hoặc Bản khai nhân sự (Mẫu số 02b tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 96/2016/NĐCP của Chính phủ) của người chịu trách nhiệm về an ninh, trật tự của cơ sở kinh doanh.

3.3. Đối với hồ sơ yêu cầu cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke:

Đơn đề nghị cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke (Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19/6/2019 của Chính phủ).

4. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

Công dân có nhu cầu thực hiện thủ tục hành chính cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke.

5. Thời hạn giải quyết

Tổng thời gian giải quyết liên thông “Nhóm thủ tục hành chính cấp giấy phép kinh doanh karaoke của Ủy ban nhân dân cấp huyện” là 07 ngày làm việc.

6. Cơ quan thực hiện

- Chi cục Thuế cấp huyện: Thực hiện cấp Mã số thuế;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện: Thực hiện cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh;
- Công an cấp huyện: Thực hiện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an ninh, trật tự;
- Phòng Văn hóa và Thông tin: Trình UBND cấp huyện cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

- Mã số thuế;
- Giấy phép Đăng ký hộ kinh doanh;
- Giấy chứng nhận đủ điều kiện an ninh, trật tự;
- Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke.

8. Phí, lệ phí

a) Lệ phí đăng ký kinh doanh: 100.000 đồng (theo khoản 3 Điều 21 “Quy định các loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh” ban hành kèm theo Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh). Các trường hợp không thu lệ phí:

- Hộ kinh doanh, Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã bổ sung, thay đổi thông tin về số điện thoại, fax, email, website, địa chỉ do thay đổi về địa giới hành chính, thông tin về chứng minh nhân dân, địa chỉ của cá nhân trong hồ sơ đăng ký kinh doanh.

- Hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (trường hợp phát hiện nội dung trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh chưa chính xác so với nội dung hồ sơ đăng ký kinh doanh).

b) Phí thẩm định điều kiện thuộc lĩnh vực an ninh: 300.000 đồng (theo Điều 4 Thông tư số 218/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính).

c) Phí thẩm định cấp giấy phép kinh doanh karaoke, vũ trường (theo Điều 4 Thông tư số 01/2021/TT-BTC ngày 07 tháng 01 năm 2021 của Bộ Tài chính) cụ thể như sau:

- Tại các thành phố trực thuộc Trung ương và tại các thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh: từ 01 đến 03 phòng: 4.000.000 đồng/giấy; từ 04 đến 05 phòng: 6.000.000 đồng/giấy; từ 06 phòng trở lên: 12.000.000 đồng/giấy.

- Tại khu vực khác: từ 01 đến 03 phòng: 2.000.000 đồng/giấy; từ 04 đến 05 phòng: 3.000.000 đồng/giấy; từ 06 phòng trở lên: 6.000.000 đồng/giấy.

9. Tên mẫu đơn, tờ khai

a) Đăng ký thành lập hộ kinh doanh và cấp Mã số thuế của hộ kinh doanh:

- Giấy đề nghị Đăng ký hộ kinh doanh (theo Mẫu quy định tại Phụ lục III-1 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư);

- Tờ khai đăng ký thuế (theo mẫu số 03-ĐK-TCT ban hành kèm theo Thông tư số 105/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính);

b) Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự:

- Văn bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự của cơ sở kinh doanh (Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 96/2016/NĐ-CP của Chính phủ);

- Bản khai lý lịch (Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 96/2016/NĐ-CP của Chính phủ) kèm theo Phiếu lý lịch tư pháp hoặc Bản khai nhân sự (Mẫu số 02b tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 96/2016/NĐCP của Chính phủ) của người chịu trách nhiệm về an ninh, trật tự của cơ sở kinh doanh.

c) Cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke:

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke (Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ).

10. Căn cứ pháp lý

a) Đăng ký thành lập hộ kinh doanh và cấp Mã số thuế của hộ kinh doanh:

- Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

- Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;

- Thông tư số 105/2020/TT-BTC ngày 03 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về đăng ký thuế;

- Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định các loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Bình Định;

b) Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự:

- Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện;

- Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

- Thông tư số 147/2020/TT-BCA ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Công an quy định biện pháp bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke, vũ trường;

- Thông tư số 218/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, phí sát hạch cấp chứng chỉ nghiệp vụ bảo vệ; Lệ phí cấp giấy phép quản lý pháo; Lệ phí cấp giấy phép quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ.

c) Cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke:

- Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, vũ trường;

- Quyết định số 3394/QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phân cấp thẩm quyền cấp giấy phép kinh doanh karaoke trên địa bàn tỉnh;

- Thông tư số 01/2021/TT-BTC ngày 07 tháng 01 năm 2021 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép kinh doanh karaoke, vũ trường;

Phụ lục III-1
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngàytháng năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ HỘ KINH DOANH

Kính gửi: Phòng Tài chính - Kế hoạch

Tôi là (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*):Giới tính:

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:

Loại Giấy tờ chứng thực cá nhân:

- | | |
|--|--|
| <input type="checkbox"/> Chứng minh nhân dân | <input type="checkbox"/> Căn cước công dân |
| <input type="checkbox"/> Hộ chiếu | <input type="checkbox"/> Loại khác (<i>ghi rõ</i>):..... |

Số giấy tờ chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:/..../.....Nơi cấp:Ngày hết hạn(*nếu có*): .../.../...

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại (*nếu có*): Fax (*nếu có*):

Email (*nếu có*): Website (*nếu có*):

Đăng ký hộ kinh doanh với các nội dung sau:

1. Tên hộ kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*):.....

2. Địa điểm kinh doanh:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại (*nếu có*): Fax (*nếu có*):

Email (*nếu có*): Website (*nếu có*):

3. Ngành, nghề kinh doanh¹:

4. Vốn kinh doanh:

Tổng số (*bằng số; VNĐ*):

Phần vốn góp của mỗi cá nhân (*đối với trường hợp hộ kinh doanh do một nhóm cá nhân góp vốn thành lập; kê khai theo mẫu*): Gửi kèm

5. Số lượng lao động(*dự kiến*):

6. Chủ thể thành lập hộ kinh doanh (*đánh dấu X vào ô thích hợp*):

Cá nhân

Nhóm cá nhân

Hộ gia đình

7. Thông tin về các thành viên tham gia thành lập hộ kinh doanh(*kê khai theo mẫu; chỉ kê khai đối với hộ kinh doanh thành lập bởi nhóm cá nhân*): gửi kèm.

Tôi và các cá nhân tham gia thành lập hộ kinh doanh cam kết:

- Bản thân không thuộc diện pháp luật cấm kinh doanh; không đồng thời là chủ hộ kinh doanh khác; không là chủ doanh nghiệp tư nhân; không là thành viên hợp danh của công ty hợp danh (*trừ trường hợp được sự nhất trí của các thành viên hợp danh còn lại*);

¹

- Hộ kinh doanh có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;
 - Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư và Khoản 1 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư;
 - Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, hộ kinh doanh chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư.

- Địa điểm kinh doanh thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của tôi và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký trên.

ĐẠI DIỆN HỘ KINH DOANH
(Ký và ghi họ tên)²

² Đại diện hộ kinh doanh ký trực tiếp vào phần này.

Mẫu số: 03-ĐK-TCT

(Ban hành kèm theo Thông tư số 105/2020/TT-BTC ngày 03/12/2020 của Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ THUẾ

(Dùng cho hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh)

1. Tên người nộp thuế	
2. Mã số thuế (nếu có)	<input type="text"/>
3. Thông tin đại lý thuế (nếu có):	
3a. Tên	
3b. Mã số thuế	<input type="text"/>
3c. Hợp đồng đại lý thuế: Số	Ngày:

4. Địa chỉ kinh doanh
4a. Số nhà, đường phố/xóm/ấp thôn:
4b. Phường/Xã/Thị trấn:
4c. Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương:
4d. Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương:
4đ. Điện thoại: /Fax:
5. Địa chỉ nhận thông báo thuế (chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính)
5a. Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn hoặc hòm thư bưu điện:
5b. Phường/Xã/Thị trấn:
5c. Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương:
5d. Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương:
5đ. Điện thoại: /Fax:
5e. E-mail:
7. Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (nếu có):
7a. Số:
7b. Ngày cấp: /.../.....
7c. Cơ quan cấp:

6. Thông tin về đại diện hộ kinh doanh
6a. Họ và tên:
6b. Địa chỉ nơi đăng ký thường trú:
Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:
Phường/Xã/Thị trấn:
Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương:
Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương:
6c. Địa chỉ hiện tại:
Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:
Phường/Xã/Thị trấn:
Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương:
Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương:
6d. Thông tin khác:
Điện thoại: /Fax:
E-mail: /Website:
8. Thông tin về giấy tờ của người đại diện hộ kinh doanh
8a. Ngày sinh: .../.../..... 8b. Quốc tịch:
8c. Số CMND:Ngày cấp..... Nơi cấp.....
8d. Số Hộ chiếu.....Ngày cấp.....

9. Vốn kinh doanh (đồng):
10. Ngành nghề kinh doanh chính
11. Ngày bắt đầu hoạt động: .../.../...

Nơi cấp.....
8e. Số giấy thông hành (đối với thương nhân nước ngoài).....Ngày cấp..... Nơi cấp.....
8g. Số CMND biên giới (đối với thương nhân nước ngoài).....Ngày cấp.....Nơi cấp
8h. Số Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND): Số Giấy tờ.....Ngày cấp.....Nơi cấp.....

12. Tình trạng đăng ký thuế
<input type="checkbox"/> Cấp mới <input type="checkbox"/> Tái hoạt động địa điểm kinh doanh đã chấm dứt hoạt động

13. Thông tin về các đơn vị liên quan
<input type="checkbox"/> Có cửa hàng, cửa hiệu, kho hàng phụ thuộc

Tôi xin cam đoan những nội dung trong bản kê khai này là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã kê khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:.....

....., ngày.../.../.....

ĐẠI DIỆN HỘ KINH DOANH, CÁ NHÂN KINH DOANH
(Ký, ghi rõ họ tên)

HƯỚNG DẪN KÊ KHAI

MẪU SỐ 03-ĐK-TCT

1. Tên người nộp thuế: Ghi rõ ràng, đầy đủ bằng chữ in hoa tên hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh. Trường hợp có Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh thì phải ghi đúng theo tên hộ kinh doanh trên Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.

2. Mã số thuế: Ghi mã số thuế 10 của người đại diện hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trong trường hợp đăng ký thuế cho địa điểm kinh doanh mới thành lập, hoặc mã số thuế đã được cấp của địa điểm kinh doanh trong trường hợp tái hoạt động địa điểm kinh doanh đã chấm dứt hoạt động.

3. Thông tin đại lý thuế: Ghi đầy đủ các thông tin của đại lý thuế trong trường hợp Đại lý thuế ký hợp đồng với người nộp thuế để thực hiện thủ tục đăng ký thuế thay cho người nộp thuế theo quy định tại Luật Quản lý thuế.

4. Địa chỉ kinh doanh:

4.1. Đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có hoạt động kinh doanh thường xuyên và địa điểm kinh doanh cố định; cá nhân cho thuê tài sản thì ghi rõ địa chỉ kinh doanh của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh hoặc địa chỉ nơi cá nhân cho thuê tài sản gồm: số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn, phường/xã/thị trấn, quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh, tỉnh/thành phố. Nếu có số điện thoại, số Fax thì ghi rõ mã vùng – số điện thoại/số Fax. Trường hợp có Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh thì phải ghi đúng theo địa chỉ kinh doanh trên Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.

4.2. Đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có hoạt động kinh doanh thường xuyên và không có địa điểm kinh doanh cố định thì ghi rõ địa chỉ nơi thường trú của người đại diện hộ kinh doanh hoặc địa chỉ hiện tại nếu người đại diện hộ kinh doanh không ở tại địa chỉ nơi thường trú.

5. Địa chỉ nhận thông báo thuế: Nếu hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có địa chỉ nhận các thông báo của cơ quan thuế khác với địa chỉ của trụ sở chính thì ghi rõ địa chỉ nhận thông báo thuế để cơ quan thuế liên hệ.

6. Thông tin về đại diện hộ kinh doanh: Ghi đầy đủ các thông tin của người đại diện của hộ kinh doanh cá nhân kinh doanh (Họ và tên, địa chỉ nơi thường trú, địa chỉ hiện tại). Nếu có số điện thoại, số Fax thì ghi rõ mã vùng - số điện thoại/số Fax.

7. Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

- Đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh của Việt Nam và cá nhân kinh doanh của các nước có chung đường biên giới đất liền với Việt Nam thực hiện hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa tại chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ trong khu kinh tế cửa khẩu: Ghi rõ số, ngày cấp và cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (nếu có).

- Đối với hộ kinh doanh của các nước có chung đường biên giới đất liền với Việt Nam thực hiện hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa tại chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ trong khu kinh tế cửa khẩu: Ghi rõ số, ngày cấp Giấy chứng nhận ĐKKD. Riêng thông tin "cơ quan cấp" Giấy chứng nhận ĐKKD: ghi tên nước có chung đường biên giới đất liền với Việt Nam đã cấp Giấy chứng nhận ĐKKD (Lào, Campuchia, Trung Quốc).

8. Thông tin về giấy tờ của người đại diện hộ kinh doanh: Ghi rõ số, ngày cấp, Cơ quan cấp 1 trong các giấy tờ của người đại diện hộ kinh doanh: chứng minh nhân dân; căn cước công dân; hộ chiếu; giấy tờ chứng thực khác do cơ quan có thẩm quyền cấp. Riêng thông tin "nơi cấp" chỉ ghi tỉnh, thành phố cấp.

9. Vốn kinh doanh: Ghi theo thông tin "vốn kinh doanh" trên Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Trường hợp không có Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc không có thông tin về vốn kinh doanh trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thì ghi theo vốn thực tế đang kinh doanh.

10. Ngành nghề kinh doanh chính: Ghi theo ngành nghề kinh doanh trên Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Người nộp thuế chỉ ghi 1 ngành nghề chính thực tế đang kinh doanh.

11. Ngày bắt đầu hoạt động: Ghi rõ ngày hộ gia đình, nhóm cá nhân, cá nhân kinh doanh bắt đầu hoạt động sản xuất kinh doanh.

12. Tình trạng đăng ký thuế:

Nếu hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh lần đầu đăng ký thuế cho hoạt động kinh doanh hoặc địa điểm kinh doanh mới thành lập để cấp mã số thuế với cơ quan thuế thì đánh dấu X vào ô "Cấp mới".

Nếu hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh sau một thời gian không hoạt động kinh doanh đã chuyển mã số thuế của người đại diện hộ kinh doanh thành mã số thuế của cá nhân, hoạt động kinh doanh trở lại thì đánh dấu X vào ô "Tái hoạt động SXKD" và ghi mã số thuế đã được cơ quan thuế cấp vào ô "Mã số thuế" của tờ khai.

13. Thông tin về các đơn vị có liên quan: Trường hợp hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có thêm các cửa hàng, cửa hiệu, kho hàng phụ thuộc thì đánh dấu X vào ô "Có cửa hàng, cửa hiệu phụ thuộc" đồng thời kê khai vào Bảng kê các cửa hàng, cửa hiệu, kho hàng phụ thuộc" mẫu số 03-ĐK-TCT-BK01.

14. Phần người đại diện hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh ký, ghi rõ họ tên: Người đại diện hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh phải ký, ghi rõ họ tên vào phần này.

15. Nhân viên đại lý thuế: Trường hợp đại lý thuế kê khai thay cho người nộp thuế thì kê khai vào thông tin này.

.....¹.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số CV (nếu có):
V/v đề nghị cấp Giấy chứng nhận
đủ điều kiện về an ninh, trật tự

....., ngày tháng năm

Kính gửi:².....

Thực hiện Nghị định số...../2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ
“Quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có
điều kiện”.

Tên cơ sở kinh doanh:.....
.....

Địa chỉ:.....; Số điện thoại cố
định:

Tên cơ quan cấp và tên văn bản:³
.....; cấp ngày.....tháng.....năm

Thời hạn hoạt động của cơ sở kinh doanh (nếu
có)

Đề nghị²..... cấp
.....(cấp mới/cấp đổi/cấp lại) Giấy chứng nhận đủ điều
kiện về an ninh, trật tự để làm ngành, nghề:.....

Lý do đề nghị
cấp:

Địa điểm kinh doanh
tại:.....

Người đứng tên trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự của cơ sở kinh
doanh:
(ông/bà).....
;

Sinh ngày:.....thángnăm; quốc
tịch

Giấy CMND (Căn cước công dân, Hộ chiếu) số:.....;
cấp ngàytháng.....năm.....; cơ quan cấp:.....

Nai đăng ký hộ khẩu thường trú:Chỗ ở hiện
nay:

Chức danh trong cơ sở kinh doanh:.....;

Chúng tôi xét thấy cơ sở kinh doanh của chúng tôi đã đủ điều kiện về an ninh trật tự theo quy định tại Nghị định số:/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 để làm ngành, nghề đầu tư kinh doanh:

Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác của các tài liệu và nội dung các tài liệu có trong bộ hồ sơ gửi kèm theo văn bản đề nghị này.

Vậy đề nghị² giải quyết./.

Hồ sơ gửi kèm gồm:
(thống kê tài liệu gửi kèm theo)

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ KINH DOANH
(Ký tên; đóng dấu - nếu có)

1 Tên cơ sở kinh doanh.

2 Cơ quan cấp Giấy chứng nhận an ninh trật tự.

3 Tên văn bản quy định tại khoản 2 Điều 19 Nghị định số 96/2016/NĐ-CP.

Ảnh
(4x6 cm)
Đóng dấu giáp
lai của UBND
hoặc cơ quan
quy định tại
(1) bản khai lý
lịch này

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI LÝ LỊCH
Của người làm ngành, nghề đầu tư kinh doanh
có điều kiện về an ninh, trật tự

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên:Nam/Nữ:
2. Tên thường dùng:
3. Sinh
ngày.....tháng.....năm
4. Giấy CMND (hoặc Căn cước công dân, Hộ chiếu) số:
Cấp
ngày.....tháng năm;
Cơ quan
cấp:
5. Dân tộc:.....; Tôn giáo:.....; Quốc tịch:
6. Nguyên quán:
7. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
8. Chỗ ở hiện
nay:
9. Trình độ giáo dục phổ
thông:10. Trình độ
chuyên môn:
.....
11. Vào Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (nếu có), ngày..
tháng.....năm.....
12. Vào Đảng Cộng sản Việt Nam (nếu có), ngày.....tháng.....năm.....
13. Tên, địa chỉ của cơ sở kinh doanh:
14. Chức danh trong cơ sở kinh doanh:
15. Ngành, nghề đầu tư kinh doanh:.....
16. Số điện thoại liên hệ:

II. QUAN HỆ GIA ĐÌNH

(Gồm bố, mẹ, vợ hoặc chồng, con, anh, chị, em ruột)

STT	Họ và tên	Quan hệ	Năm sinh		Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay	Nghề nghiệp hiện tại
			Nam	Nữ		

III. QUÁ TRÌNH HỌC TẬP, CÔNG TÁC CỦA BẢN THÂN

1. Thời gian, nơi học tập, làm việc và nghề nghiệp, chức vụ

.....

2. Tiền án, tiền sự (nếu có ghi rõ tiền án, tiền sự, tội danh, thời gian, cơ quan xử lý)

.....
 ...

Tôi cam đoan những nội dung trong Bản khai lý lịch là đúng. Nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Xác nhận của UBND xã, phường, thị trấn
 nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc cơ
 quan quản lý nhà nước, tổ chức chính trị,
 tổ chức chính trị - xã hội trực tiếp quản lý

(1)

....., ngày tháng năm 20.....
 (Người khai ký, ghi rõ họ tên)

... (1) ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

số:/.....

....., ngày ... tháng ... năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH DỊCH VỤ KARAOKE

Kính gửi:..... (2)

Tên Doanh nghiệp/Hộ kinh doanh:.....

Người đại diện theo pháp luật:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số do cấp ngày tháng năm

Mã số:

Đề nghị ... (2) ... xem xét cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke, cụ thể là:

Kinh doanh dịch vụ karaoke tại địa chỉ:

Tên, biển hiệu cơ sở kinh doanh (nếu có):

Điện thoại: Fax:

STT	Vị trí, kích thước phòng	Diện tích (m ²)

Tài liệu kèm theo:

..... (3)

... (1) ... xin cam đoan nội dung trình bày trên hoàn toàn xác thực và thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường và những quy định của pháp luật có liên quan. Nếu vi phạm, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật
(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

(1) Tên doanh nghiệp/hộ kinh doanh dịch vụ karaoke.

(2) Cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke.

(3) Nêu rõ các tài liệu kèm theo.

II. Nhóm thủ tục hành chính cấp giấy phép kinh doanh karaoke thuộc thẩm quyền của cấp tỉnh bao gồm: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an ninh, trật tự - Cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke

1. Trình tự thực hiện

Tổ chức, Công dân đề nghị cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke nộp 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (quầy tiếp nhận hồ sơ của Sở Văn hóa và Thể thao). Quy trình các bước giải quyết hồ sơ cụ thể như sau:

*** Bước 1:** Tiếp nhận và chuyển hồ sơ (thời hạn là 0,5 ngày làm việc)

- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Văn hóa và Thể thao tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ và lập “Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả” cho tổ chức, công dân.

- Thực hiện số hóa toàn bộ hồ sơ (scan hồ sơ), khai báo nội dung hồ sơ công việc theo quy định trên Phần mềm Một cửa điện tử. Sau đó, chuyển hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh karaoke cho bộ phận chuyên môn thuộc Sở Văn hóa và Thể thao; đồng thời chuyển hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an ninh, trật tự cho Công an cấp huyện qua Phần mềm Một cửa điện tử của tỉnh.

*** Bước 2:** Kiểm tra hồ sơ: Sở Văn hóa và Thể thao, Công an cấp huyện thẩm định tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ (thời hạn là 0,5 ngày làm việc)

- Đối với trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ thì trong vòng 0,5 ngày, cơ quan phát hiện thành phần hồ sơ không hợp lệ chuyển nội dung yêu cầu sửa đổi, bổ sung cho Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Văn hóa và Thể thao tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để yêu cầu người đăng ký hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

- Trường hợp hồ sơ hợp lệ: thực hiện tiếp Bước 3.

*** Bước 3:** Giải quyết hồ sơ (thời hạn là 5,5 ngày làm việc).

- Bước 3.1. Kiểm tra hiện trường: trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ do Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh chuyển đến, Công an cấp huyện cùng phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao tiến hành kiểm tra hiện trường về tiêu chuẩn, kích thước phòng; điều kiện về an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy... và các nội dung liên quan theo quy định.

+ Trường hợp kiểm tra hiện trường không đảm bảo các điều kiện theo quy định về cấp Giấy phép an ninh, trật tự, cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke thì trong vòng 01 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành việc kiểm tra hiện trường, Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì, phối hợp với Công an cấp huyện có văn bản nêu rõ lý do, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ (nếu có) gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trả hồ sơ cho công dân.

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ: thực hiện tiếp bước 3.2

- Bước 3.2. Cấp Giấy phép an ninh, trật tự: trong thời hạn 1,5 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành việc kiểm tra hiện trường, Công an cấp huyện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an ninh, trật tự theo quy định và chuyển đến Sở Văn hóa và Thể thao

(chuyển bản scan từ bản giấy trên Phần mềm Một cửa điện tử và chuyển bản giấy qua dịch vụ bưu chính công ích đến Sở Văn hóa và Thể thao lưu hồ sơ công việc) để cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke. Đồng thời, Công an cấp huyện chuyển Giấy chứng nhận đủ điều kiện an ninh, trật tự (bản chính) cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trả kết quả cho công dân theo quy định.

- Bước 3.3. Cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke (01 ngày làm việc): Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Giấy chứng nhận đủ điều kiện an ninh, trật tự do Công an cấp huyện chuyển đến trên Phần mềm Một cửa điện tử, Sở Văn hóa và Thể thao thực hiện việc cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke theo quy định, chuyển kết quả (bản giấy và bản điện tử) cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trả kết quả cho công dân theo quy định.

* **Bước 4:** Trả kết quả (thời hạn là 0,5 ngày làm việc).

- Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoàn trả hồ sơ cho công dân kèm theo văn bản nêu lý do của Sở Văn hóa và Thể thao.

- Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh trả kết quả cho công dân, bao gồm: Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự và Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke.

2. Cách thức thực hiện

Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến một phần (tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tuyến).

3. Thành phần hồ sơ và số lượng hồ sơ

Tổ chức, Công dân nộp 01 (một) bộ hồ sơ, thành phần theo quy định như sau:

3.1. Đối với hồ sơ yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự: thực hiện theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ; thành phần hồ sơ bao gồm:

a) Văn bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự của cơ sở kinh doanh (Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 96/2016/NĐ-CP của Chính phủ).

b) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của chi nhánh, đơn vị trực thuộc doanh nghiệp; Giấy phép hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam.

c) Bản sao hợp lệ các giấy tờ, tài liệu chứng minh bảo đảm các điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ và Điều 5 của Thông tư số 147/2020/TTBCA ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Công an, cụ thể:

- Văn bản nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy đối với cơ sở kinh doanh thuộc danh mục quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy.

- Biên bản kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy và cứu hộ, cứu nạn của cơ 10 quan Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy đối với các cơ sở kinh doanh không thuộc quy định tại điểm a khoản 3 Điều 19 Nghị định số 96/2016/NĐ-CP của Chính phủ nhưng thuộc Danh mục quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

c) Bản khai lý lịch (Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 96/2016/NĐ-CP của Chính phủ) kèm theo Phiếu lý lịch tư pháp hoặc Bản khai nhân sự (Mẫu số 02b tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 96/2016/NĐCP của Chính phủ) của người chịu trách nhiệm về an ninh, trật tự của cơ sở kinh doanh.

3.2. Đối với hồ sơ yêu cầu cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke:

Đơn đề nghị cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke (Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ).

4. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

Doanh nghiệp có nhu cầu thực hiện thủ tục hành chính cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke.

5. Thời hạn giải quyết

Tổng thời gian giải quyết liên thông “Nhóm thủ tục hành chính cấp giấy phép kinh doanh karaoke của cấp tỉnh” là 07 ngày làm việc.

6. Cơ quan thực hiện

- Công an cấp huyện: Thực hiện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an ninh, trật tự;

- Sở Văn hóa và Thể thao: Thực hiện Cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

- Giấy chứng nhận đủ điều kiện an ninh, trật tự;

- Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke.

8. Phí, lệ phí

a) Phí thẩm định điều kiện thuộc lĩnh vực an ninh: 300.000 đồng (theo Điều 4 Thông tư số 218/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính).

b) Phí thẩm định cấp giấy phép kinh doanh karaoke, vũ trường (theo Điều 4 Thông tư số 01/2021/TT-BTC ngày 07 tháng 01 năm 2021 của Bộ Tài chính) cụ thể như sau:

- Tại các thành phố trực thuộc Trung ương và tại các thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh: từ 01 đến 03 phòng: 4.000.000 đồng/giấy; từ 04 đến 05 phòng: 6.000.000 đồng/giấy; từ 06 phòng trở lên: 12.000.000 đồng/giấy.

- Tại khu vực khác: từ 01 đến 03 phòng: 2.000.000 đồng/giấy; từ 04 đến 05 phòng: 3.000.000 đồng/giấy; từ 06 phòng trở lên: 6.000.000 đồng/giấy.

9. Tên mẫu đơn, tờ khai

a) Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự:

- Văn bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự của cơ sở kinh doanh (Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 96/2016/NĐ-CP của Chính phủ);

- Bản khai lý lịch (Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 96/2016/NĐ-CP của Chính phủ) kèm theo Phiếu lý lịch tư pháp hoặc Bản khai nhân sự (Mẫu số 02b tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 96/2016/NĐ-CP của Chính phủ) của người chịu trách nhiệm về an ninh, trật tự của cơ sở kinh doanh.

b) Cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke:

Đơn đề nghị cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke (Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ).

10. Căn cứ pháp lý

a) Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự:

- Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện;

- Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

- Thông tư số 147/2020/TT-BCA ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Công an quy định biện pháp bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke, vũ trường;

- Thông tư số 218/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, phí sát hạch cấp chứng chỉ nghiệp vụ bảo vệ; Lệ phí cấp giấy phép quản lý pháo; Lệ phí cấp giấy phép quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ.

b) Cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke:

- Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, vũ trường;

- Quyết định số 3394/QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phân cấp thẩm quyền cấp giấy phép kinh doanh karaoke trên địa bàn tỉnh;

- Thông tư số 01/2021/TT-BTC ngày 07 tháng 01 năm 2021 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép kinh doanh karaoke, vũ trường;

.....¹.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số CV (nếu có):
V/v đề nghị cấp Giấy chứng nhận
đủ điều kiện về an ninh, trật tự

....., ngày tháng năm

Kính gửi:².....

Thực hiện Nghị định số...../2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ
“Quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có
điều kiện”.

Tên cơ sở kinh doanh:.....

Địa chỉ:.....; Số điện thoại cố
định:

Tên cơ quan cấp và tên văn bản:³
.....; cấp ngày.....tháng.....năm

Thời hạn hoạt động của cơ sở kinh doanh (nếu
có)

Đề nghị²..... cấp
.....(cấp mới/cấp đổi/cấp lại) Giấy chứng nhận đủ điều
kiện về an ninh, trật tự để làm ngành, nghề:.....

Lý do đề nghị
cấp:

Địa điểm kinh doanh
tại:.....

Người đứng tên trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự của cơ sở kinh
doanh:
(ông/bà).....;

Sinh ngày:.....thángnăm; quốc
tịch

Giấy CMND (Căn cước công dân, Hộ chiếu) số:.....;
cấp ngàytháng.....năm.....; cơ quan cấp:.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:Chỗ ở hiện
nay:

Chức danh trong cơ sở kinh doanh:.....;

Chúng tôi xét thấy cơ sở kinh doanh của chúng tôi đã đủ điều kiện về an ninh trật tự theo quy định tại Nghị định số:/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 để làm ngành, nghề đầu tư kinh doanh:

Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác của các tài liệu và nội dung các tài liệu có trong bộ hồ sơ gửi kèm theo văn bản đề nghị này.

Vậy đề nghị²..... giải quyết./.

Hồ sơ gửi kèm gồm:
(thống kê tài liệu gửi kèm theo)

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ KINH DOANH
(Ký tên; đóng dấu - nếu có)

1 Tên cơ sở kinh doanh.

2 Cơ quan cấp Giấy chứng nhận an ninh trật tự.

3 Tên văn bản quy định tại khoản 2 Điều 19 Nghị định số 96/2016/NĐ-CP.

Ảnh
(4x6 cm)
Đóng dấu giáp
lai của UBND
hoặc cơ quan
quy định tại
(1) bản khai lý
lịch này

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI LÝ LỊCH
Của người làm ngành, nghề đầu tư kinh doanh
có điều kiện về an ninh, trật tự

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên:Nam/Nữ:

2. Tên thường dùng:
.....

3. Sinh
ngày.....tháng.....năm

4. Giấy CMND (hoặc Căn cước công dân, Hộ chiếu)
số:

Cấp
ngày.....tháng năm

Cơ quan
cấp:

5. Dân tộc:.....; Tôn giáo:.....; Quốc tịch:

6. Nguyên quán:

7. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

8. Chỗ ở hiện
nay:

9. Trình độ giáo dục phổ thông:

10. Trình độ chuyên môn:
.....

11. Vào Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (nếu có), ngày..
tháng.....năm.....

12. Vào Đảng Cộng sản Việt Nam (nếu có), ngày.....tháng.....năm.....

13. Tên, địa chỉ của cơ sở kinh doanh:

14. Chức danh trong cơ sở kinh doanh:

15. Ngành, nghề đầu tư kinh doanh:.....

16. Số điện thoại liên hệ:

II. QUAN HỆ GIA ĐÌNH

(Gồm bố, mẹ, vợ hoặc chồng, con, anh, chị, em ruột)

STT	Họ và tên	Quan hệ	Năm sinh		Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay	Nghề nghiệp hiện tại
			Nam	Nữ		

III. QUÁ TRÌNH HỌC TẬP, CÔNG TÁC CỦA BẢN THÂN

1. Thời gian, nơi học tập, làm việc và nghề nghiệp, chức vụ

.....

2. Tiền án, tiền sự (nếu có ghi rõ tiền án, tiền sự, tội danh, thời gian, cơ quan xử lý)

.....
 ...

Tôi cam đoan những nội dung trong Bản khai lý lịch là đúng. Nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Xác nhận của UBND xã, phường, thị trấn
 nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc cơ
 quan quản lý nhà nước, tổ chức chính trị,
 tổ chức chính trị - xã hội trực tiếp quản lý

(1)

....., ngày tháng năm 20.....
 (Người khai ký, ghi rõ họ tên)

... (1) ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

số:/.....

....., ngày ... tháng ... năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH DỊCH VỤ KARAOKE

Kính gửi:..... (2)

Tên Doanh nghiệp/Hộ kinh doanh:.....

Người đại diện theo pháp luật:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số do cấp ngày tháng năm

Mã số:

Đề nghị ... (2) ... xem xét cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke, cụ thể là:

Kinh doanh dịch vụ karaoke tại địa chỉ:

Tên, biển hiệu cơ sở kinh doanh (nếu có):

Điện thoại: Fax:

STT	Vị trí, kích thước phòng	Diện tích (m ²)

Tài liệu kèm theo:

..... (3)

... (1) ... xin cam đoan nội dung trình bày trên hoàn toàn xác thực và thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường và những quy định của pháp luật có liên quan. Nếu vi phạm, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật
(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

(1) Tên doanh nghiệp/hộ kinh doanh dịch vụ karaoke.

(2) Cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke.

(3) Nêu rõ các tài liệu kèm theo.